

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2013

KẾ HOẠCH

Giám sát tình hình triển khai và kết quả thực hiện việc bố trí dân cư các vùng thường xảy ra thiên tai, dân cư trú trong khu rừng đặc dụng

Căn cứ Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Chương trình hoạt động giám sát của Quốc hội và Ủy ban thường vụ Quốc hội, thực hiện chương trình giám sát năm 2014, Hội đồng Dân tộc lập kế hoạch giám sát: *"Tình hình triển khai và kết quả thực hiện việc bố trí dân cư các vùng thường xảy ra thiên tai, dân cư trú trong khu rừng đặc dụng"* theo Quyết định số 193/2006/QĐ-TTg ngày 24/8/2006 và Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Ngày 24/8/2006, Thủ tướng Chính phủ có quyết định số 193/2006/QĐ-TTg về việc Phê duyệt Chương trình bố trí dân cư các vùng: thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, xung yếu và rất xung yếu của rừng phòng hộ, khu bảo vệ nghiêm ngặt của rừng đặc dụng giai đoạn 2006 – 2010 và định hướng đến năm 2015; tiếp đó, ngày 21/11/2012 Thủ tướng Chính phủ có quyết định số 1776/QĐ-TTg, về việc Phê duyệt Chương trình Bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2013 - 2015 và định hướng đến năm 2020 (sau đây gọi tắt là Chương trình bố trí dân cư). Thực hiện Chương trình bố trí dân cư, một bộ phận đồng bào đã ổn định sản xuất và đời sống. Tuy nhiên, hiện nay khu vực này còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, hằng năm tác động bất thường của thời tiết, đặc biệt là lũ quét, lũ ống thường xảy ra cướp đi nhiều sinh mạng con người và thiệt hại to lớn về của cải vật chất.

Đợt giám sát này được Hội đồng dân tộc lựa chọn 02 nội dung là *việc bố trí dân cư các vùng thường xảy ra thiên tai, dân cư trú trong khu rừng đặc dụng* trong số nhiều nội dung của hai Quyết định nêu trên. Các đoàn giám sát sẽ tập trung đánh giá về: Thực trạng tình hình dân cư nơi thường xuyên xảy ra thiên tai, dân cư trú trong khu rừng đặc dụng; nhận thức của chính quyền các cấp và người dân đối với chương trình này; công tác triển khai tổ chức thực hiện Chương trình bố trí dân cư của Chính phủ, các Bộ, ngành và địa phương; nguồn lực đầu tư cho Chương trình này trong những năm qua; những kết quả đã đạt được, những hạn chế yếu kém, khó khăn vướng mắc, nguyên nhân của thành công và tồn tại; đề xuất, kiến nghị những giải pháp để Chương trình bố trí dân cư các vùng thường xảy ra thiên tai, dân cư trú trong khu rừng đặc dụng hiệu quả cao hơn.

II. NỘI DUNG GIÁM SÁT

1. Văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành trong việc tổ chức triển khai thực hiện Chương trình bố trí dân cư các vùng thường xảy ra thiên tai, dân cư trú trong khu rừng đặc dụng;

2. Văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chương trình bố trí dân cư các vùng thường xảy ra thiên tai, dân cư trú trong khu rừng đặc dụng và việc tổ chức triển khai thực hiện ở địa phương;

3. Việc phối hợp giữa các Bộ, ngành trung ương và địa phương trong tổ chức thực hiện Chương trình này;

4. Kết quả thực hiện Chương trình bố trí dân cư các vùng thường xảy ra thiên tai, dân cư trú trong khu rừng đặc dụng từ năm 2006 đến 31/12/2013, bao gồm: những kết quả đã đạt được; những yếu kém tồn tại và những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện; nguyên nhân của kết quả đạt được và hạn chế tồn tại;

5. Qua giám sát, rút ra những kết luận và đề xuất, kiến nghị, giải pháp để Chương trình bố trí dân cư các vùng thường xảy ra thiên tai, dân cư trú trong khu rừng đặc dụng đạt hiệu quả cao hơn trong thời gian tới.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG GIÁM SÁT

1. Phạm vi giám sát

Hội đồng Dân tộc lựa chọn tiến hành giám sát tình hình triển khai và kết quả thực hiện Chương trình bố trí dân cư các vùng thường xảy ra thiên tai, dân cư trú trong khu rừng đặc dụng (không giám sát nội dung bố trí dân cư vùng đặc biệt khó khăn, dân di cư tự do, nơi biên giới và hải đảo được nêu trong các Quyết định số 193/2006/QĐ-TTg ngày 24/8/2006 và Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ) đối với Chính phủ, các Bộ, ban ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân 45 tỉnh có đối tượng của Chương trình bố trí dân cư¹;

Số liệu báo cáo tính từ năm 2006 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2013.

2. Đối tượng giám sát

2.1. Ở Trung ương

Giám sát Chính phủ và các Bộ, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Quốc phòng, Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Ủy ban Dân tộc. Trong

¹ Gồm các tỉnh: (1) Hà Giang, (2) Cao Bằng, (3) Lào Cai, (4) Lai Châu, (5) Điện Biên, (6) Sơn La, (7) Hòa Bình, (8) Bắc Giang, (9) Lạng Sơn, (10) Quảng Ninh, (11) Thái Nguyên, (12) Bắc Kạn, (13) Yên Bái, (14) Phú Thọ, (15) Tuyên Quang, (16) Thanh Hóa, (17) Nghệ An, (18) Hà Tĩnh, (19) Quảng Bình, (20) Quảng Trị, (21) Thừa Thiên - Huế, (22) Quảng Nam, (23) Quảng Ngãi, (24) Bình Định, (25) Phú Yên, (26) Khánh Hòa, (27) Kon Tum, (28) Gia Lai, (29) Đắk Lắk, (30) Đắk Nông, (31) Lâm Đồng, (32) Bình Phước, (33) Ninh Thuận, (34) Bình Thuận, (35) Đồng Nai, (36) Tây Ninh, (37) Đồng Tháp, (38) An Giang, (39) Kiên Giang, (40) Cà Mau, (41) Bạc Liêu, (42) Sóc Trăng, (43) Hậu Giang, (44) Cần Thơ, (45) Trà Vinh.

dó, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm tổng hợp báo cáo của Chính phủ.

2.2. Ở địa phương

Giám sát Ủy ban nhân dân các tỉnh, huyện có Chương trình bố trí dân cư. Thành lập 04 đoàn đến giám sát trực tiếp tại 08 tỉnh: Lai Châu, Lào Cai, Hà Giang, Yên Bái, Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Ngãi và Kon Tum.

IV. PHƯƠNG THỨC VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Phương thức thực hiện

1.1. Giám sát qua văn bản

- Hội đồng Dân tộc có văn bản yêu cầu Chính phủ phân công cho Bộ chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành liên quan chuẩn bị báo cáo chung của Chính phủ về Chương trình bố trí dân cư trên toàn quốc; các Bộ, ngành báo cáo trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao; Ủy ban nhân dân các tỉnh, địa bàn có các vùng thường xảy ra thiên tai, dân cư trú trong khu rừng đặc dụng báo cáo theo nội dung, yêu cầu của Hội đồng Dân tộc (HDDT xây dựng đề cương, bảng biểu báo cáo gửi đến các địa phương);

- Thường trực Hội đồng Dân tộc tổ chức họp phiên mở rộng, với sự tham gia của các cơ quan của Quốc hội để các Bộ, ngành liên quan báo cáo về nội dung được giám sát.

1.2. Giám sát trực tiếp

Hội đồng Dân tộc thành lập 4 đoàn đến giám sát trực tiếp tại 8 tỉnh, gồm:

- Đoàn 1, giám sát tại tỉnh Lào Cai và Lai Châu;
- Đoàn 2, giám sát tại tỉnh Hà Giang và Yên Bái;
- Đoàn 3, giám sát tại Thanh Hóa và Nghệ An;
- Đoàn 4, giám sát tại tỉnh Quảng Ngãi và Kon Tum.

1.3. Xây dựng báo cáo giám sát

Sau khi giám sát văn bản và đi giám sát trực tiếp tại thực địa, Hội đồng Dân tộc tổng hợp, xây dựng dự thảo báo cáo kết quả giám sát; tổ chức họp lấy ý kiến Thành viên Hội đồng Dân tộc và các đơn vị hữu quan, tiếp thu hoàn chỉnh báo cáo giám sát; gửi Báo cáo kết quả giám sát tới Ủy ban thường vụ Quốc hội và Quốc hội tại kỳ họp thứ 7, vào tháng 5/2014.

2. Tiến độ giám sát

2.1. Bước I (tháng 12/2013)

- Xây dựng Kế hoạch giám sát; ban hành Nghị quyết của Thường trực Hội đồng Dân tộc về việc thành lập các Đoàn giám sát;

- Xây dựng, hoàn chỉnh đề cương, biểu mẫu báo cáo giám sát;

- Gửi Kế hoạch, Nghị quyết, văn bản yêu cầu Chính phủ, các Bộ, ngành và địa phương chuẩn bị báo cáo theo đề cương, biểu mẫu của Hội đồng dân tộc.

2.2. Bước II (tháng 1 và tháng 2/2014)

- Đôn đốc các bộ, ngành, địa phương gửi báo cáo theo yêu cầu về Hội đồng Dân tộc trước ngày 28/02/2014;

- Tổ chức nghiên cứu tài liệu, báo cáo của các bộ, ngành và địa phương.

2.3. Bước III (tháng 3/2014)

- Thường trực Hội đồng Dân tộc tổ chức họp mở rộng để nghe Chính phủ và các Bộ, ngành có liên quan báo cáo kết quả thực hiện Chương trình bố trí dân cư các vùng thường xảy ra thiên tai, dân cư trú trong khu rừng đặc dụng trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị;

- Tổ chức 4 đoàn đến giám sát trực tiếp tại 8 tỉnh (mỗi tỉnh đến giám sát từ 1 - 2 huyện); Khi tiến hành giám sát tại địa phương, mời đại diện Đoàn đại biểu Quốc hội, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tham gia phối hợp giám sát cùng Hội đồng Dân tộc;

- Các đoàn giám sát tổng hợp, xây dựng báo cáo kết quả giám sát tại địa phương. Thường trực Hội đồng dân tộc tổ chức phiên họp để nghe các đoàn báo cáo tình hình giám sát thực tế ở các tỉnh.

2.4. Bước IV (tháng 4/2014)

- Xây dựng dự thảo báo cáo giám sát của Hội đồng Dân tộc;

- Tổ chức lấy ý kiến tham gia báo cáo giám sát của các chuyên gia, các Bộ, ngành và cơ quan có liên quan; Hội đồng dân tộc họp phiên toàn thể để tham gia ý kiến vào dự thảo báo cáo giám sát.

2.5. Bước V (tháng 5/2014)

Hội đồng Dân tộc hoàn thiện, gửi báo cáo giám sát đến Ủy ban thường vụ Quốc hội và Quốc hội tại kỳ họp thứ 7.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thường trực Hội đồng dân tộc chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch; phân công đồng chí Danh Út - Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc trực tiếp phụ trách triển khai thực hiện nội dung giám sát;

2. Vụ trưởng Vụ Dân tộc chịu trách nhiệm tham mưu, triển khai tổ chức thực hiện kế hoạch; phối hợp với các cơ quan, đơn vị hữu quan chuẩn bị các nội dung, điều kiện thực hiện kế hoạch giám sát này;

3. Các cơ quan, đơn vị, địa phương là đối tượng giám sát căn cứ vào kế hoạch, nội dung, đề cương, biểu mẫu chuẩn bị báo cáo gửi đến Hội đồng Dân tộc theo yêu cầu và tạo điều kiện để các Đoàn giám sát hoàn thành nhiệm vụ.

*

* *

Trên đây là kế hoạch giám sát “Tình hình triển khai và kết quả thực hiện việc bố trí dân cư các vùng thường xảy ra thiên tai, dân cư trú trong khu rừng đặc dụng” theo Quyết định số 193/2006/QĐ-TTg ngày 24/8/2006 và Quyết định số 1776/QĐ-TTg, ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ của Hội đồng Dân tộc.

Nơi nhận:

- UBTVQH (b/c);
- Các Bộ, ngành: NN&PTNT, KH&ĐT, TC, QP, TN&MT, XD, CT, UBND, TW Đoàn TNCSHCM;
- Văn phòng Quốc hội;
- Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- Thành viên HĐDT;
- Lãnh đạo, Chuyên viên Vụ DT;
- Lưu: Vụ HC, Vụ DT;
- Epas: 96464

TM. HỘI ĐỒNG DÂN TỘC
CHỦ TỊCH



Ksor Phước

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

SAO Y BẢN CHÍNH

Số: 23/SY-UBND

Bình Định, ngày 06 tháng 01 năm 2014

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Dân tộc;
- CVP, PVPNN, K1;
- Lưu: VT (08b).

TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG



Nguyễn Thái Bình